TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦ THỪA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2024/HS-ST
Ngày: 12-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Thế Phương Nam

Bà Mai Thị Hoa

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Cao Thái Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Anh Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Huỳnh Minh V, (tên gọi khác: không có); Giới tính: N; sinh năm 1991; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Long An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Cha: Huỳnh Thanh H; Mẹ: Bùi Thị B; vợ tên Trần Thị Thanh T; con Huỳnh Đan Nguyên sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". (có mặt)

Bị hại:

- Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1990;

- Cháu Nguyễn Đức N1, sinh năm 2020

- Cháu Nguyễn Văn Bảo L, sinh năm 2018 (đã chết)

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Đức N1, Nguyễn Văn Bảo L1 là bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1990; địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện T, tỉnh Bến Tre

- Cháu Nguyễn Văn H1, sinh năm 2009; địa chỉ: 6 Ấp T, xã Đ, huyện T, tỉnh Bến Tre

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn H1 là ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1989; địa chỉ: 6 Ấp T, xã Đ, huyện T, tỉnh Bến Tre

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn C, Nguyễn Thị T1: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1996; địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện T, tỉnh Bến Tre. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 30 phút sáng ngày 24/12/2023, Huỳnh Minh V không có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe mô tô ba bánh, không biển số đi từ nhà ở huyện T đến chợ Phường B, Tp . để chở hàng, V điều khiển xe lưu thông trên quốc lộ F. Khoảng 04 giờ 20 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn km 11 thuộc Ấp B, xã M, huyện T, thì có xe ô tô tải không rõ biển số lưu thông ngược hướng nên V điều khiển xe lưu thông ở phần đường bên phải để tránh xe ô tô tải. Sau khi xe ô tô tải chạy qua thì V điều khiển xe mô tô ba bánh lấn sang phần đường bên trái để lưu thông thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 62N1-370.82 do Nguyễn Thị T1 điều khiển chở Nguyễn Văn Bảo L1 ngồi phía trước; Nguyễn Văn H1 ngồi phía sau bồng Nguyễn Đức N1 lưu thông theo hướng hướng Tp . về huyện T gây ra tai nạn giao thông đường bộ. Hậu quả: Nguyễn Thị T1, Nguyễn Văn Bảo L, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Đức N1 bị thương được đưa đến Bệnh viện cấp cứu thì Nguyễn Văn Bảo L1 tử vong.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 07/TT, ngày 17/01/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh L kết luận nạn nhân Nguyễn Văn Bảo L1 tử vong do vỡ nát gan (BL 52-63).

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan CSĐT Công an huyện T lập vào lúc 06 giờ ngày 24/12/2023 thể hiện:

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường nhựa, thẳng, phẳng chia thành hai phần đường ngược chiều nhau bằng vạch kẻ đường màu vàng đứt quãng, mỗi phần đường rộng 4m10.

Chọn mép đường bên phải nhìn từ hướng Tp . đi huyện T làm mép đường chuẩn để đo đạc. Chọn trụ lý trình km 11 quốc lộ F làm điểm mốc.

Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí phương tiện, dấu vết: (1) vị trí xe mô tô ba bánh, (2) vị trí xe mô tô biển số 62N1-370.82, (3) vị trí vết cày, (4) Vùng vật rơi mũ xanh và vụn sắt.

(1) vị trí xe mô tô ba bánh nằm bên phần đường bên phải ngang mép đường chuẩn, đầu xe hướng vào trong lề phải, đuôi xe hướng về phần đường bên trái, tâm trục bánh trước đo vào mép đường chuẩn là 1m40, tâm trục bánh sau bên phải đo vào mép đường chuẩn là 0m30, khoảng cách từ tâm trục bánh sau bên phải (1) đến tâm trục bánh sau (2) là 0m60.

(2) vị trí xe mô tô biển số 62N1-370.82, ngã về bên phải, nằm bên phải đường, đầu xe hướng về huyện T chết về bên trái, đuôi xe hướng về Tp . chết về bên phải, tâm trục bánh trước đo vào mép đường chuẩn là 0m85, tâm trục bánh sau ngay mép đường chuẩn.

(3) vị trí vết cày đứt quãng bên phải đường hướng T về Tp ., công về bên phải đến gát chân trước bên phải xe (2) dài 1m80, đầu cày (3) đo vào mép đường chuẩn là 1m60, khoảng cách từ đầu (3) đến tâm (4) là 0m40.

(4) Vùng vật rơi mũ xanh và vụn sắt nằm bên phải đường có diện tích 0m60 x 0m50, tâm (4) đo vào mép đường chuẩn là 2m, tâm (4) đến điểm mốc là 28m40.

Tại Bản cáo trạng số 59/CT-VKS ngày 20/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa đã truy tố bị cáo Huỳnh Minh V về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Huỳnh Minh V về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Trong phần luận tội ông Kiểm sát viên đã phân tích đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Minh V 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và các bị hại đã thỏa thuận xong, các bị hại không yêu cầu nên không đề nghị HĐXX xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu, bị cáo không tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn Đ vắng mặt có đơn xin vắng mặt và việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Tại phiên tòa bị cáo V không khiếu nại các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố. Hồ sơ vụ án thể hiện trong giai đoạn điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố vụ án thì hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên được tiến hành đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1]. Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Minh V đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã nêu, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại đồng thời còn phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định tử thi và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 04 giờ 20 phút ngày 24/12/2023, tại km 11 thuộc ấp B, xã M, huyện T, bị cáo Huỳnh Minh V không có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe mô tô ba bánh lấn sang phần đường bên trái va chạm với xe mô tô biển số 62N1-370.82 do Nguyễn Thị T1 điều khiển chở Nguyễn Văn Bảo L, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Đức N1. Hành vi của bị cáo V đã vi phạm vào khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ. Hậu quả làm em Nguyễn Văn Bảo L1 tử vong và Nguyễn Thị T1, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Đức N1 bị thương. Do đó hành vi của bị cáo V đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[3. 2]. Xét tính chất, mức độ và hậu quả hành vi gây ra: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của bị hại mà còn xâm phạm đến an toàn- trật tự công cộng nên cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3. 3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.3.1]. Tình tiết tăng nặng: Không có.

[3.3.2]. Tình tiết giảm nhẹ: sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường khắc phục toàn bộ thiệt hại cho bị hại; bị hại có đơn bãi nại xin miễn trách nhiệm hình sự và có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3.4]. Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Minh V là nghiêm trọng nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo. Tuy nhiên bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nên Hội đồng xét xử chỉ xử phạt bị cáo hình phạt tù ở mức khởi điểm của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố là phù hợp.

Xét thấy bị cáo V có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo tại địa phương, thực hiện tội phạm do lỗi vô ý; đồng thời việc cho bị cáo được hưởng án treo không vi phạm Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên Hội đồng xét xử miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo V cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo V phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3.5]. Về hình phạt bổ sung: Hình phạt tù đã đủ sức răn đe bị cáo nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo V.

[3.6]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho các bị hại. Các bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.7]. Trong quá trình điều tra vụ án, Cơ quan CSĐT Công an huyện T có thu giữ tang vật liên quan đến vụ án gồm:

01 xe mô tô 62N1-370.82, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trả lại cho Nguyễn Thị T1. 01 xe mô tô ba bánh không biển số, quá trình điều tra xác định

xe mô tô này không có giấy chứng nhận đăng ký xe theo quy định. Cơ quan CSĐT Công an huyện tiếp tục tạm giữ và xử lý theo quy định pháp luật. Việc xử lý tang vật liên quan đến vụ án là phù hợp, đúng pháp luật nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[4]. Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa đã phản ánh đúng hành vi mà bị cáo đã thực hiện, phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xác định cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa ông Kiểm sát viên đề nghị là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo: Huỳnh Minh V phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Minh V 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 12/9/2024. Giao bị cáo Huỳnh Minh V cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Long An giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Huỳnh Minh V cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo V phải chấp hành hình phạt tù đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo Huỳnh Minh V phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

3. Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo có mặt biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/9/2024). Bị hại có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- Công an huyện Thủ Thừa;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hương